TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2021
(V/v: Ly hôn, nuôi con chung).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Mai Thị Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bính.

2/ Lê Thị Kiều Thu.

T ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn – T ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 597/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 515/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ái V – sinh năm 1991 (Có mặt).
Nơi cư trú: Thôn 1B Thống N, xã Yên P, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q.

Bị đơn: Ông Trần Quốc C– sinh năm 1981 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đức T, thành phố P, tỉnh Bình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại nội dung đơn kiện, bản khai nguyên đơn trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Ái V và ông Trần Quốc C chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức L , thành phố P vào ngày 30/7/2009.

Trong quá trình chung sống: thời gian đầu vợ chồng sống bình T ờng hạnh phúc, thời gian sau này vợ chồng phát sinh N ều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông C không có công ăn việc làm ổn định, không chịu làm ăn, thiếu trách N ệm với gia đình nên vợ chồng T ờng cải vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mặc dù vợ

chồng cố gắng dàn xếp nhưng vẫn không có kết quả. Do không thể chung sống được nên bà V về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống xa nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn ông Trần Quốc C .

- Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Trần Ngọc B N (nữ) – sinh ngày 28/9/2009; Trần Nguyễn Anh T (nữ) – sinh ngày 23/01/2013 và Trần Nguyễn Gia B (nam) – sinh ngày 14/12/2014. Sau khi ly hôn bà V đồng ý giao 03 con chung cho ông C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì hiện nay các cháu đang ở với ông C tại P và đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi 03 con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà V trình bày: vẫn giữ ý kiến trên, do vợ chồng không hợp nhau về cách sống và không có tiếng nói chung, ông C không chịu lo làm ăn để nuôi con nên vợ chồng T ờng xuyên xảy ra cải vã, N nhiều lần khuyên can không được nên bà V quyết định về nhà cha mẹ ruột ở tỉnh Tuyên Q sống gần 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn với ông Trần Quốc C . Về con chung: theo đơn khởi kiện bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Ngọc B N và cháu Trần Nguyễn Anh T ; ông C nuôi con Trần Nguyễn Gia B , nhưng do hiện nay các cháu đang học tập và có cuộc sống ổn định tại P cùng với ông C nên bà V đồng ý tiếp tục giao các con chung cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi 03 con chung mỗi tháng 5.100.000 đồng (1.700.000 đồng/con/tháng) cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi và có đủ khả năng lao động. Về tài sản chung, nợ chung: vẫn giữ ý kiến đã trình bày, không bổ sung, thay đổi.

**** Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần Quốc C nhưng vẫn vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của ông C về yêu cầu xin ly hôn của bà V .***

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*** Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng: từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, T ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tại phiên tòa hội đồng

xét xử, T ký phiên tòa tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật và vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Viện kiểm sát thấy rằng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã thể hiện hôn nhân của ông Trần Quốc C và bà Nguyễn Thị Ái V là hợp pháp, ông bà tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức L , thành phố P vào ngày 30/7/2009. Quá trình chung sống ông bà có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được với nhau nên đã tự quyết định sống xa nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà V được ly hôn ông C .

Về con chung: Ông bà có 03 con chung, hiện nay đang các con chung đang ở với ông C và đang có cuộc sống ổn định ở Phan Thiết nên bà V đồng ý tiếp tục giao các con chung cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó căn cứ vào Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX xử giao 03 con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: bà V đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi 03 con chung mỗi tháng 5.100.000 đồng (1.700.000 đồng/con/tháng) cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi và có đủ khả năng lao động. Xét thấy đây là nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con chung nên căn cứ vào Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: do bà V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết, hội đồng xét xử nhận định :

*** Về tố tụng dân sự:** Bà Nguyễn Thị Ái V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn là ông Trần Quốc C hiện cư trú tại phường Đức T, thành phố P, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng ông Trần Quốc C vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

* **Về quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân của ông Trần Quốc C và bà Nguyễn Thị Ái V là hợp pháp. Ông bà tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức L , thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 30/7/2009. Theo bà V khai: sau khi cưới vợ chồng sống bình T ờng hạnh phúc được một thời gian sau đó T ờng xuyên xảy ra mâu thuẫn do cách sống không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông C không lo làm ăn nuôi con nên vợ chồng T ờng xuyên xảy ra cải vã nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mặc dù bà V đã cố gắng chịu đựng để vợ chồng tiếp tục chung sống để nuôi dạy con chung nhưng thực tế vẫn không hạnh phúc, nên bà V về nhà cha mẹ ruột sinh sống hơn một năm nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay tình cảm vợ chồng của bà V đối với ông C không còn nên làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Trần Quốc C .

Do ông Trần Quốc C vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Ái V .

Xét yêu cầu của bà V HĐXX thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo và giao các văn bản tố tụng cho ông C đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông C vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà V như vậy chứng tỏ bản thân ông C không có thiện chí trong việc hòa giải với bà V về hôn nhân của mình. Hiện nay ông bà cũng đã tự sống xa nhau hơn 1 năm nay, không ai còn quan tâm đến nhau và cũng không chung sức cùng nhau để xây dựng gia đình. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Để đảm B quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ái V được ly hôn với ông Trần Quốc C .

- Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Trần Ngọc B N (nữ) – sinh ngày 28/9/2009; Trần Nguyễn Anh T (nữ) – sinh ngày 23/01/2013 và Trần Nguyễn Gia B (nam) – sinh ngày 14/12/2014. Sau khi ly hôn bà V đồng ý giao 03 con chung cho ông C trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, xét thấy hiện nay các con chung đang học tập và có cuộc sống ổn định tại Phan Thiết vì vậy nên tiếp tục giao các chung cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Do ông C vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện yêu cầu về tiền cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà V tự nguyện đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi 03 con chung mỗi tháng 5.100.000 đồng (1.700.000

đồng/con/tháng) cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi và đủ khả năng lao động. Xét thấy việc bà V cấp dưỡng tiền nuôi con chung là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình:" Cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên…" nên HĐXX chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do bà V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

- Về án phí: Bà V phải chịu 300.000 đồng án phí về việc xin ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T ờng Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ái V được ly hôn với ông Trần Quốc C.

- Về con chung**:** Tiếp tục giao 03 con chung tên Trần Ngọc B N (nữ) – sinh ngày 28/9/2009; Trần Nguyễn Anh T (nữ) – sinh ngày 23/01/2013 và Trần Nguyễn Gia B (nam) – sinh ngày 14/12/2014 cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà V cấp dưỡng tiền nuôi 03 con chung mỗi tháng 5.100.000 đồng (1.700.000 đồng/con/tháng) cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nếu không được thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ái V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con. Ngày 04/11/2020 bà V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu theo biên lai số 0008131, nay chuyển sang án phí và sung công quỹ nhà nước. Bà V phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, đối với bà Nguyễn Thị Ái V kể từ ngày tuyên án (21/01/2021), đối với ông Trần Quốc C kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u> :
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết*
- *Toà án tỉnh Bình Thuận*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết*
- *Lưu*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Mai Thị Huấn